

DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 16

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000001	Hoàng Bảo An	23/07/2007	Nam	12C9	
2	12000002	Nguyễn Văn An	01/02/2007	Nam	12C11	
3	12000004	Đỗ Vũ Trâm Anh	12/06/2008	Nữ	12C8	
4	12000006	Nguyễn Vân Anh	28/06/2008	Nữ	12C8	
5	12000007	Nguyễn Ý Anh	15/01/2008	Nữ	12C11	
6	12000008	Trần Kỳ Anh	15/08/2008	Nam	12C3	
7	12000009	Ao Thiên Ân	30/08/2008	Nam	12C5	
8	12000010	Bùi Hoàng My Ân	30/07/2008	Nữ	12C9	
9	12000012	Bùi Trần Gia Bảo	25/01/2008	Nam	12C4	
10	12000014	Nguyễn Gia Biểu	26/10/2008	Nam	12C3	
11	12000015	Dương Chan Bin	14/01/2008	Nam	12C10	
12	12000016	Võ Duy Bin	18/04/2008	Nam	12C10	
13	12000018	Phạm Thị Kim Cẩm	07/09/2008	Nữ	12C4	
14	12000019	Trương Công Chánh	01/07/2008	Nam	12C11	
15	12000021	Nguyễn Thị Châu	13/07/2008	Nữ	12C5	
16	12000022	Nguyễn Thị Kim Chi	28/05/2008	Nữ	12C9	
17	12000023	Trương Thị Mỹ Chi	19/02/2008	Nữ	12C10	
18	12000025	Bùi Văn Chiến	24/03/2008	Nam	12C3	
19	12000026	Tiêu Việt Chiến	10/02/2008	Nam	12C3	
20	12000027	Tổng Xuân Chiến	27/09/2008	Nam	12C5	
21	12000029	Võ Minh Chiến	23/07/2008	Nam	12C4	
22	12000030	Đặng Tấn Công	10/09/2008	Nam	12C4	
23	12000031	Nguyễn Việt Cường	08/07/2008	Nam	12C9	
24	12000032	Phùng Quang Cường	12/05/2008	Nam	12C3	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 17

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000033	Bùi Quang Danh	27/08/2008	Nam	12C9	
2	12000034	Hồ Ngọc Diễm	07/12/2008	Nữ	12C10	
3	12000035	Trần Thị Hồng Diễm	27/03/2008	Nữ	12C10	
4	12000036	Nguyễn Thị Mỹ Diên	30/03/2008	Nữ	12C5	
5	12000039	Nguyễn Lê Xuân Diệu	01/06/2008	Nữ	12C4	
6	12000044	Nguyễn Tấn Dũng	29/03/2008	Nam	12C5	
7	12000045	Huỳnh Hải Duy	17/02/2008	Nam	12C10	
8	12000046	Lê Phan Quang Duy	08/05/2008	Nam	12C4	
9	12000047	Nguyễn Ái Phi Duy	04/01/2008	Nam	12C9	
10	12000051	Đặng Thùy Duyên	24/05/2008	Nữ	12C8	
11	12000052	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	18/07/2008	Nữ	12C9	
12	12000054	Võ Nguyên Thùy Duyên	24/08/2008	Nữ	12C5	
13	12000056	Lê Văn Đạt	02/07/2008	Nam	12C8	
14	12000059	Phạm Đặng Thành Đạt	31/10/2008	Nam	12C11	
15	12000061	Ngô Văn Diễm	25/10/2008	Nam	12C11	
16	12000062	Nguyễn Ngọc Điệp	25/01/2008	Nam	12C11	
17	12000064	Phạm Thị Ngọc Điệp	10/02/2008	Nữ	12C3	
18	12000065	Huỳnh Kết Đoàn	18/02/2008	Nam	12C4	
19	12000066	Nguyễn Hoàng Đức	30/12/2008	Nam	12C5	
20	12000067	Ngô Quốc Được	09/05/2008	Nam	12C4	
21	12000068	Nguyễn Thị A Em	30/07/2008	Nữ	12C5	
22	12000070	Nguyễn Thị Hương Giang	17/02/2008	Nữ	12C11	
23	12000071	Nguyễn Trần Trà Giang	24/12/2008	Nữ	12C11	
24	12000072	Trương Thị Hương Giang	23/07/2008	Nữ	12C4	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 18

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000073	Đông Thị Thanh Hà	30/05/2008	Nữ	12C8	
2	12000074	Huỳnh Thị Thu Hà	31/10/2008	Nữ	12C3	
3	12000075	Nguyễn Thị Ngọc Hà	18/05/2008	Nữ	12C10	
4	12000076	Nguyễn Thị Thu Hà	05/10/2008	Nữ	12C5	
5	12000079	Lê Đức Hải	30/04/2008	Nam	12C5	
6	12000080	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	18/01/2008	Nữ	12C9	
7	12000083	Phan Thị Hằng	30/04/2008	Nữ	12C9	
8	12000084	Phù Thị Lệ Hằng	10/10/2008	Nữ	12C11	
9	12000086	Phạm Gia Hân	10/02/2008	Nữ	12C5	
10	12000087	Võ Trương Thị Gia Hân	16/05/2008	Nữ	12C8	
11	12000088	Đỗ Trung Hậu	06/01/2008	Nam	12C9	
12	12000089	Phan Thị Hậu	24/10/2008	Nữ	12C10	
13	12000091	Phạm Huy Hiên	22/11/2008	Nam	12C3	
14	12000093	Phan Công Hiếu	08/10/2008	Nam	12C5	
15	12000094	Tạ Thị Thu Hiếu	27/03/2008	Nữ	12C3	
16	12000095	Võ Vương Anh Hiếu	21/08/2008	Nam	12C8	
17	12000096	Trần Lê Thu Hoài	16/01/2008	Nữ	12C8	
18	12000097	Phạm Quốc Hoàng	22/09/2008	Nam	12C9	
19	12000099	Nguyễn Hoàng Hoanh	04/02/2008	Nữ	12C9	
20	12000100	Trần Đình Hội	09/11/2008	Nam	12C8	
21	12000101	Ngô Thị Kim Hồng	07/10/2008	Nữ	12C9	
22	12000103	Tiêu Việt Hợp	17/05/2008	Nam	12C5	
23	12000104	Đỗ Sinh Hùng	03/01/2008	Nam	12C5	
24	12000105	Đỗ Trần Tấn Hùng	26/10/2008	Nam	12C4	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 19

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000106	Lê Thanh Hùng	19/02/2008	Nam	12C9	
2	12000108	Nguyễn Đoàn Hoàng Huy	01/03/2008	Nam	12C10	
3	12000109	Nguyễn Hữu Huy	15/10/2008	Nam	12C10	
4	12000110	Nguyễn Phạm Gia Huy	07/11/2008	Nam	12C10	
5	12000111	Nguyễn Trung Huy	21/10/2008	Nam	12C11	
6	12000112	Phạm Quốc Huy	22/09/2008	Nam	12C3	
7	12000114	Trần Gia Huy	25/05/2008	Nam	12C3	
8	12000115	Phạm Huỳnh Huyền	11/02/2008	Nữ	12C4	
9	12000116	Võ Nguyễn Gia Huyền	15/07/2008	Nữ	12C8	
10	12000118	Nguyễn Cao Trang Huyền	12/11/2008	Nữ	12C8	
11	12000120	Phạm Hoàng Huynh	08/03/2008	Nam	12C11	
12	12000121	Võ Duy Huynh	20/01/2008	Nam	12C9	
13	12000125	Trần Gia Hưng	23/09/2008	Nam	12C3	
14	12000127	Tạ Thị ái Hương	24/10/2008	Nữ	12C11	
15	12000128	Nguyễn Kha	13/01/2008	Nam	12C3	
16	12000130	Phạm Ngọc Duy Kha	19/09/2008	Nam	12C5	
17	12000131	Đình Tuấn Khải	20/10/2008	Nam	12C11	
18	12000133	Nguyễn Đức Khải	06/04/2008	Nam	12C10	
19	12000135	Nguyễn Văn Khang	09/11/2008	Nam	12C4	
20	12000137	Phan Trí Khang	07/06/2008	Nam	12C5	
21	12000139	Đỗ Thị Mỹ Khánh	17/01/2007	Nữ	12C11	
22	12000140	Đỗ Trần Khánh	02/06/2008	Nam	12C9	
23	12000142	Lê Thị Hồng Khiết	08/09/2008	Nữ	12C9	
24	12000143	Bùi Lâm Khoa	22/02/2008	Nam	12C10	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 20

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000144	Nguyễn Đăng Anh Khoa	07/06/2008	Nam	12C11	
2	12000152	Đặng Trung Kiên	08/11/2008	Nam	12C4	
3	12000153	Đỗ Anh Kiệt	07/10/2008	Nam	12C11	
4	12000155	Trần Đình Kiệt	03/11/2008	Nam	12C9	
5	12000157	Trịnh Anh Kiệt	11/11/2008	Nam	12C9	
6	12000158	Nguyễn Thị Vân Kiều	04/07/2008	Nữ	12C4	
7	12000159	Võ Thị Kiều	17/06/2008	Nữ	12C11	
8	12000160	Huỳnh Lê Kin	25/06/2008	Nam	12C8	
9	12000161	Võ Thị Ngọc Lai	01/04/2008	Nữ	12C3	
10	12000163	Bùi Trọng Lâm	24/08/2008	Nam	12C9	
11	12000164	Nguyễn Hoàng Gia Lâm	20/04/2008	Nam	12C5	
12	12000166	Lê Thị Kim Liên	20/10/2008	Nữ	12C9	
13	12000167	Võ Thị Liễu	27/12/2008	Nữ	12C9	
14	12000168	Bùi Thị Thùy Linh	09/03/2008	Nữ	12C11	
15	12000171	Nguyễn Ngọc ánh Linh	11/07/2008	Nữ	12C10	
16	12000174	Võ Thị Khánh Linh	21/03/2008	Nữ	12C3	
17	12000175	Nguyễn Thị Ngọc Loan	09/08/2008	Nữ	12C11	
18	12000176	Võ Phước Lộc	05/11/2008	Nam	12C9	
19	12000181	Nguyễn Ngọc Ly	26/01/2008	Nữ	12C4	
20	12000182	Nguyễn Thị Thùy Ly	22/01/2008	Nữ	12C5	
21	12000183	Phạm Thị Mỹ Ly	11/05/2008	Nữ	12C5	
22	12000184	Bùi Võ Triết Lý	21/05/2008	Nữ	12C10	
23	12000185	Đỗ Hữu Lý	04/12/2008	Nam	12C11	
24	12000186	Phạm Thị Mỹ Lý	05/08/2008	Nữ	12C3	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 21

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000187	Trần Đức Mạnh	14/12/2007	Nam	12C10	
2	12000189	Nguyễn Thanh Bình Minh	24/06/2008	Nam	12C10	
3	12000190	Nguyễn Thị Hồng Minh	20/07/2008	Nữ	12C8	
4	12000193	Phan Thị Mụi	30/04/2008	Nữ	12C9	
5	12000194	Phạm Dương Tiểu Muội	10/09/2008	Nữ	12C10	
6	12000196	Đỗ Mai Huyền My	03/11/2008	Nữ	12C4	
7	12000198	Phạm Kiều My	06/04/2008	Nữ	12C8	
8	12000200	Quảng Thị My	31/07/2008	Nữ	12C8	
9	12000201	Thới Thị Hoài My	13/03/2008	Nữ	12C8	
10	12000202	Võ Hoài My	11/07/2008	Nữ	12C9	
11	12000203	Bùi Thị Na Na	03/09/2008	Nữ	12C11	
12	12000204	Đỗ Thị Na Na	31/05/2007	Nữ	12C11	
13	12000205	Nhan Thị Ly Na	05/01/2008	Nữ	12C8	
14	12000206	Phan Lê Ni Na	18/10/2008	Nữ	12C8	
15	12000207	Đỗ Hồng Nam	02/12/2008	Nam	12C11	
16	12000208	Nguyễn Bảo Nam	24/09/2008	Nam	12C10	
17	12000210	Nguyễn Thái Nam	30/01/2008	Nam	12C4	
18	12000211	Nguyễn Văn Nam	02/05/2008	Nam	12C4	
19	12000213	Nguyễn Thị Ngà	07/05/2008	Nữ	12C10	
20	12000214	Bùi Thị Bích Ngân	02/09/2008	Nữ	12C11	
21	12000215	Bùi Thị Kim Ngân	06/05/2008	Nữ	12C8	
22	12000217	Huỳnh Thị Xuân Ngân	20/05/2008	Nữ	12C5	
23	12000218	Lê Nguyệt Ngân	24/01/2008	Nữ	12C9	
24	12000219	Nguyễn Thị Ngân	09/10/2008	Nữ	12C8	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 22

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000221	Nguyễn Thùy Ngân	09/08/2008	Nữ	12C10	
2	12000224	Phạm Thị Thu Ngân	16/06/2008	Nữ	12C4	
3	12000225	Tô Thị Ngọc Ngân	14/10/2008	Nữ	12C5	
4	12000227	Võ Nguyễn Kim Ngân	15/12/2008	Nữ	12C10	
5	12000228	Phạm Thị Hoàng Nghi	05/11/2008	Nữ	12C10	
6	12000229	Phù Trung Nghĩa	22/05/2008	Nam	12C10	
7	12000230	Võ Thị Ngoan	09/04/2008	Nữ	12C3	
8	12000233	Võ Đức Ngọc	21/05/2008	Nam	12C5	
9	12000235	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	20/01/2008	Nữ	12C3	
10	12000236	Võ Minh Tây Nguyên	14/12/2007	Nam	12C8	
11	12000240	Phan Thị Thanh Nhân	12/04/2008	Nữ	12C8	
12	12000244	Nguyễn Hoàng Long Nhật	07/07/2008	Nam	12C11	
13	12000246	Mai Thị Yến Nhi	12/03/2008	Nữ	12C3	
14	12000247	Trương Thị Yến Nhi	02/09/2008	Nữ	12C10	
15	12000249	Nguyễn Hồng Nhiên	29/08/2008	Nam	12C11	
16	12000251	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	24/05/2008	Nữ	12C3	
17	12000252	Bùi Thị Huỳnh Như	08/05/2008	Nữ	12C3	
18	12000254	Đinh Hạnh Minh Như	12/11/2008	Nữ	12C8	
19	12000255	Lê Quỳnh Như	26/05/2008	Nữ	12C3	
20	12000258	Nguyễn Thị Hồng Như	13/08/2008	Nữ	12C9	
21	12000259	Nguyễn Thị Quỳnh Như	08/10/2008	Nữ	12C10	
22	12000260	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	02/10/2008	Nữ	12C8	
23	12000261	Trương Gia Như	10/11/2008	Nữ	12C9	
24	12000263	Võ Nguyễn Gia Như	15/11/2008	Nữ	12C3	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 23

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000264	Võ Thị Quỳnh Như	17/07/2008	Nữ	12C8	
2	12000266	Đỗ Thị Xuân Niềm	21/09/2008	Nữ	12C4	
3	12000267	Nguyễn Xuân Nin	10/11/2008	Nam	12C5	
4	12000268	Lê Nguyễn Trương Nương	05/12/2008	Nữ	12C8	
5	12000269	Nguyễn Hoàng Phương Oanh	16/05/2008	Nữ	12C8	
6	12000270	Võ Mai Kiều Oanh	24/09/2008	Nữ	12C10	
7	12000271	Dương Anh Pháp	14/09/2007	Nam	12C3	
8	12000272	Phạm Huỳnh Quốc Pháp	28/09/2008	Nam	12C9	
9	12000273	Dương Văn Phát	16/04/2008	Nam	12C10	
10	12000274	Phạm Tấn Phát	21/02/2008	Nam	12C4	
11	12000275	Phạm Thị Ngọc Phần	08/06/2008	Nữ	12C9	
12	12000276	Võ Văn Phong	04/08/2008	Nam	12C4	
13	12000277	Nguyễn Ngọc Phó	20/08/2008	Nam	12C10	
14	12000281	Bùi Thị Mỹ Phúc	05/10/2008	Nữ	12C10	
15	12000282	Nguyễn Thanh Phúc	23/12/2007	Nam	12C10	
16	12000283	Phạm Ngọc Phúc	09/07/2008	Nam	12C10	
17	12000284	Phạm Văn Phúc	14/07/2008	Nam	12C10	
18	12000287	Phạm Thị Hoàng Phương	14/04/2008	Nữ	12C9	
19	12000288	Nguyễn Thị Kim Phương	13/06/2008	Nữ	12C9	
20	12000289	Võ Thị Ngọc Phương	10/07/2008	Nữ	12C9	
21	12000291	Phạm Duy Quân	10/09/2008	Nam	12C4	
22	12000293	Phạm Anh Quý	25/08/2008	Nam	12C10	
23	12000294	Lê Thị Kim Quyên	16/08/2008	Nữ	12C3	
24	12000297	Nguyễn Bảo Quỳnh	04/12/2008	Nữ	12C8	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 24

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000298	Nguyễn Hương Quỳnh	25/08/2008	Nữ	12C8	
2	12000299	Nguyễn Như Quỳnh	28/05/2008	Nữ	12C5	
3	12000301	Phạm Hoàng Sang	02/10/2008	Nam	12C8	
4	12000302	Trần Văn Sang	10/08/2008	Nam	12C4	
5	12000305	Nguyễn Quốc Tài	29/08/2008	Nam	12C3	
6	12000306	Nguyễn Văn Tài	12/02/2008	Nam	12C11	
7	12000307	Nguyễn Võ Tấn Tài	24/01/2008	Nam	12C11	
8	12000308	Tiêu Viết Tài	30/03/2008	Nam	12C9	
9	12000312	Nguyễn Minh Tâm	14/01/2008	Nữ	12C9	
10	12000314	Thới Văn Tâm	19/01/2008	Nam	12C4	
11	12000315	Nguyễn Phạm Duy Tân	11/10/2008	Nam	12C5	
12	12000316	Vũ Thế Ngọc Thạch	02/09/2007	Nam	12C9	
13	12000317	Kiều Quang Thái	22/07/2008	Nam	12C3	
14	12000320	Võ Phan Nhật Thành	25/02/2008	Nam	12C3	
15	12000322	Hoàng Thị Nguyên Thảo	05/04/2008	Nữ	12C10	
16	12000324	Nguyễn Thu Thảo	22/05/2008	Nữ	12C5	
17	12000326	Trương Nguyệt Thảo	22/09/2008	Nữ	12C11	
18	12000328	Châu Bình Thủy Thêm	12/02/2008	Nam	12C10	
19	12000330	Nguyễn Ngọc ý Thiên	29/11/2008	Nam	12C4	
20	12000333	Đặng Tấn Thiện	14/01/2008	Nam	12C4	
21	12000335	Bùi Gia Thịnh	18/04/2008	Nam	12C9	
22	12000336	Nguyễn Quốc Thịnh	12/09/2008	Nam	12C10	
23	12000337	Nguyễn Minh Thôi	27/03/2008	Nam	12C5	
24	12000339	Bùi Thị Thu Thuận	12/08/2008	Nữ	12C11	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 25

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000340	Phan Văn Thuận	05/03/2008	Nam	12C9	
2	12000342	Võ Duy Thuận	17/09/2007	Nam	12C9	
3	12000343	Đỗ Thị Kim Thủy	12/07/2007	Nữ	12C5	
4	12000344	Võ Ngọc Thanh Thúy	18/08/2008	Nữ	12C3	
5	12000348	Ngô Võ Anh Thư	16/11/2008	Nữ	12C8	
6	12000350	Nguyễn Thị Minh Thư	26/09/2008	Nữ	12C11	
7	12000351	Võ Thị Bảo Thư	01/06/2008	Nữ	12C8	
8	12000352	Võ Thị Minh Thư	05/10/2007	Nữ	12C9	
9	12000353	Huỳnh Lê Thương	31/01/2008	Nữ	12C8	
10	12000354	Huỳnh Tiêu Diễm Thương	01/04/2008	Nữ	12C3	
11	12000355	Lê Thị Thu Thương	05/01/2008	Nữ	12C10	
12	12000359	Trương Thị Hồng Tiên	20/09/2008	Nữ	12C4	
13	12000361	Võ Tấn Tin Tin	25/05/2008	Nam	12C3	
14	12000362	Nguyễn Bá Tín	20/01/2008	Nam	12C5	
15	12000363	Nguyễn Minh Tín	10/06/2008	Nam	12C11	
16	12000364	Bùi Văn Tình	01/09/2007	Nam	12C9	
17	12000366	Đoàn Võ Thanh Trà	25/02/2008	Nữ	12C8	
18	12000367	Đoàn Nguyễn Huyền Trang	25/07/2008	Nữ	12C11	
19	12000369	Võ Thùy Trang	17/07/2008	Nữ	12C5	
20	12000370	Nguyễn Đỗ Thùy Trâm	14/03/2008	Nữ	12C10	
21	12000371	Nguyễn Thị Trâm	01/04/2008	Nữ	12C8	
22	12000372	Nguyễn Thùy Trâm	14/01/2008	Nữ	12C3	
23	12000373	Phạm Ngọc Trâm	09/06/2008	Nữ	12C3	
24	12000375	Quảng Thị Thùy Trâm	22/03/2008	Nữ	12C9	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 26

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000378	Võ Thị Kiều Trâm	26/09/2008	Nữ	12C5	
2	12000380	Bùi Thị Thảo Trân	26/10/2008	Nữ	12C8	
3	12000381	Nguyễn Phạm Huyền Trân	12/01/2008	Nữ	12C10	
4	12000386	Phạm Hồng Kiều Trinh	11/05/2008	Nữ	12C11	
5	12000387	Tiêu Thị Mỹ Trinh	14/10/2008	Nữ	12C5	
6	12000388	Nguyễn Phúc Trọng	08/08/2008	Nam	12C5	
7	12000389	Nguyễn Ngọc Diễm Trúc	31/08/2008	Nữ	12C5	
8	12000390	Lê Quang Trung	20/08/2008	Nam	12C4	
9	12000392	Dương Quốc Trường	08/10/2008	Nam	12C10	
10	12000393	Nguyễn Văn Trường	17/01/2007	Nam	12C11	
11	12000395	Trương Công Trường	12/01/2008	Nam	12C8	
12	12000396	Trương Gia Trường	30/05/2008	Nam	12C4	
13	12000398	Võ Đoàn Minh Tú	11/06/2008	Nam	12C11	
14	12000401	Huỳnh Quốc Tuấn	24/05/2008	Nam	12C4	
15	12000402	Lê Minh Tuấn	20/09/2008	Nam	12C4	
16	12000403	Đỗ Hữu Tùng	19/07/2008	Nam	12C4	
17	12000404	Nguyễn Thị Thanh Tuyên	03/06/2008	Nữ	12C3	
18	12000406	Võ Duy Tuyên	17/05/2008	Nam	12C10	
19	12000407	Nguyễn Thị Hồng Tuyết	21/05/2008	Nữ	12C9	
20	12000408	Trương Xuân Tường	09/11/2008	Nam	12C4	
21	12000409	Nguyễn Thị Tý	15/04/2008	Nữ	12C8	
22	12000411	Võ Nguyễn Tú Uyên	12/11/2008	Nữ	12C3	
23	12000412	Võ Thị Thùy Vân	26/01/2008	Nữ	12C11	
24	12000413	Lê Thị Vi	09/04/2008	Nữ	12C5	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026



DANH SÁCH HỌC SINH
KIỂM TRA CUỐI KỲ 2 - NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 27

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	12000415	Võ Thị Tường Vi	27/07/2008	Nữ	12C4	
2	12000417	Nguyễn Tấn Vĩ	23/02/2008	Nam	12C8	
3	12000418	Nguyễn Trung Vĩ	05/05/2008	Nam	12C11	
4	12000419	Tạ Đình Viễn	21/03/2008	Nam	12C3	
5	12000421	Võ Hoàng Việt	30/10/2008	Nam	12C5	
6	12000422	Dương Thị Vin	24/07/2008	Nữ	12C10	
7	12000423	Nguyễn Quốc Vin	25/10/2008	Nam	12C4	
8	12000425	Dương Văn Vội	26/02/2008	Nam	12C8	
9	12000426	Nguyễn Công Vũ	12/06/2008	Nam	12C11	
10	12000427	Nguyễn Trung Vũ	16/05/2008	Nam	12C3	
11	12000428	Nông Công Vũ	02/10/2008	Nam	12C4	
12	12000429	Phạm Tấn Vũ	04/01/2008	Nam	12C9	
13	12000430	Bùi Thị Uyên Vy	05/05/2008	Nữ	12C3	
14	12000432	Nguyễn Thị Minh Vy	15/02/2008	Nữ	12C4	
15	12000433	Nguyễn Thị Mỹ Vy	11/04/2008	Nữ	12C3	
16	12000436	Võ Thị Bảo Xuyên	02/01/2008	Nữ	12C10	
17	12000437	Trần Hoàng Xuyên	02/02/2008	Nữ	12C4	
18	12000438	Bùi Thị Như ý	21/01/2008	Nữ	12C3	
19	12000440	Phạm Thanh Ý	12/06/2008	Nam	12C4	

Đông Sơn, ngày 29 tháng 4 năm 2026

